

Bản án số: 39/2018/DS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2017/TLST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1958; Địa chỉ: 852 Đường V, phường Đ, quận K, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1982; Địa chỉ: 69 Đường T, phường C II, quận C, thành phố Đà Nẵng; theo Giấy ủy quyền lập ngày 15-8-2017 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng; có mặt.

- Bị đơn: Bà **Mai Thị Thanh S**, sinh năm 1985; Nơi cư trú cuối cùng: 12 đường Đ, tổ 157 cũ - 70 mới, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Ông **Lê Thái B**, sinh năm 1984; Nơi cư trú cuối cùng: 470 đường D, tổ 03 cũ - 04 mới, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Mai Thanh Th**; sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các Bản tự khai và Biên bản hòa giải, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vợ chồng ông Mai Thanh Th, bà Nguyễn Thị S1 là cha mẹ ruột của bà Mai Thị Thanh S, họ là những người quen biết, làm việc với tôi từ mấy chục năm nay. Do đó, khi gia đình họ gặp khó khăn nhờ tôi giúp đỡ, tôi luôn đồng ý.

Bà Mai Thị Thanh S có chồng là ông Lê Thái B, khi họ cần vay vốn để làm nhà, làm ăn buôn bán nên có nhờ cha mẹ là ông Mai Thanh Th, bà Nguyễn Thị S1 đứng ra nói chuyện với tôi và nhờ tôi giúp đỡ cho vợ chồng con gái họ. Tôi tin vào vợ chồng ông Th, bà S1 nên đã rất nhiều lần cho bà S, ông B mượn tiền. Cụ thể các lần mượn là:

- Vào ngày 15-4-2016: 100.000.000 đồng;
- Vào ngày 03-6-2016: 300.000.000 đồng;
- Vào ngày 19-8-2016: 150.000.000 đồng;
- Vào ngày 29-9-2016: 150.000.000 đồng;

Tổng cộng là: 700.000.000 đồng.

Trong thời gian vừa qua, tôi có nhận được thông tin vợ chồng bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B ngoài việc vay mượn tiền của tôi ra thì ông bà cũng mượn của nhiều người khác, do đó tôi đã yêu cầu ông bà trả lại số tiền đã mượn là 700.000.000 đồng cho tôi nhưng ông bà không chịu trả mà cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Trong các giấy mượn, bà S, ông B có ghi rất rõ thời hạn sẽ trả nhưng khi đến hạn họ nói chưa có để trả và bản thân tôi cũng chưa cần đến nên mới để cho đến bây giờ.

Do việc vay mượn tiền của bà S, ông B có sự chứng kiến và bảo lãnh bằng uy tín, danh dự của vợ chồng ông Th, bà S1 nên trong vụ án này tôi đề nghị Tòa án đưa họ vào tham gia trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích của chính mình, tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc vợ chồng bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B trả cho tôi số tiền là 700.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu tính lãi.

* Theo Thông báo kết quả ủy thác thu thập chứng cứ và biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Mai Thanh Th trình bày:

Ông ký xác nhận người chịu trách nhiệm trong giấy mượn tiền ngày 03-6-2016 giữa bà Nguyễn Thị L với vợ chồng bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B là ông chịu trách nhiệm người làm chứng về việc con gái và con rể ông có mượn tiền của bà Nguyễn Thị L với số tiền là 300.000.000 đồng chứ không phải là người chịu trách nhiệm đứng ra trả số tiền trên thay cho bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B. Ông khẳng định việc con gái và con rể mượn tiền của bà L thì phải có trách nhiệm trả chứ ông không có trách nhiệm phải trả. Do ông Th và bà L là chỗ quen biết,

thân tình nên ông chịu trách nhiệm đứng ra làm chứng để bà L tin tưởng mà cho con gái Mai Thị Thanh S và con rể Lê Thái B vay số tiền 300.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B phải trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 700.000.000 đồng, theo các giấy mượn tiền lập ngày 15-4-2016, 03-6-2016, 19-8-2016 và 29-9-2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Thanh Th mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L và ông Mai Thanh Th (là cha ruột của bà Mai Thị Thanh S) là những người quen biết, làm việc với nhau từ nhiều năm. Do đó, khi bà Mai Thị Thanh S và chồng là ông Lê Thái B cần vay vốn để làm nhà, làm ăn buôn bán thì bà L vì tin tưởng gia đình ông Mai Thanh Th mà cho đã rất nhiều lần cho bà S, ông B mượn tiền vào các ngày 15-4-2016, 03-6-2016, 19-8-2016 và 29-9-2016 với tổng số tiền là 700.000.000 đồng. Sau đó, bà L yêu cầu bà S, ông B trả lại toàn bộ số tiền đã mượn nhưng ông bà không chịu trả mà cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc vợ chồng bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B trả cho bà số tiền là 700.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bị đơn - bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, xác minh thì được biết bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B bỏ đi khỏi nơi cư trú không rõ thời gian trở về nên việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn không đảm bảo cho bị đơn nhận các thông tin về văn bản cần thông báo. Đồng thời, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc đang yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp với bà S, ông B. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B vẫn không có mặt theo thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên các đương sự này không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ "Giấy mượn tiền" viết tay ngày 15-4-2016 có nội dung: Bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền là 100.00.000 đồng, hẹn sau 02 tháng sẽ hoàn trả.

"Giấy mượn tiền" viết tay ngày 03-6-2016 có nội dung: Bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền là 300.00.000 đồng, hẹn sau 02 tháng sẽ hoàn trả, có ông Mai Thanh Th ký tên phần "Người chịu trách nhiệm".

02 "Giấy mượn tiền" viết tay ngày 19-8-2016 và 29-9-2016 có cùng nội dung: Bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền là 150.00.000 đồng, hẹn sau 01 tháng sẽ hoàn trả.

Cả 04 "Giấy mượn tiền" đều không đề cập đến lãi suất.

[5] Căn cứ nội dung trình bày của ông Mai Thanh Th về việc chứng kiến một trong các lần mượn tiền trên, phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị L nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định việc bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B mượn tiền của bà Nguyễn Thị L là có thật. Tổng số tiền bà S, ông B mượn của bà L là 700.000.000 đồng.

[6] Theo quy định tại các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005, bản chất việc mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị L với bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B theo 04 "Giấy mượn tiền" trên là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không tính lãi. Các hợp đồng vay này là sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện giữa các bên đương sự, có hình thức và nội dung phù hợp pháp luật nên có giá trị pháp lý để các bên thực hiện. Tính đến nay, bà S, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà L khởi kiện là có căn cứ. Bà L chỉ yêu cầu trả gốc, không tính lãi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà S, ông B phải thanh toán cho bà L số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng.

[7] Đối với việc ông Mai Thanh Th ký tên vào phần "Người chịu trách nhiệm" tại "Giấy mượn tiền" ngày 03-6-2016 nhưng các bên không thỏa thuận cụ thể phần trách nhiệm ông Thiện phải thực hiện khi bà S, ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thế nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần nghĩa vụ phải thực hiện là: 20.000.000 đồng + 4% x (700.000.000 đồng - 400.000.000 đồng) = 32.000.000 đồng. Đồng thời, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng do nguyên đơn yêu cầu nên phải chịu theo quy định.

[9] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" của bà Nguyễn Thị L đối với bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B.

Buộc bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 700.000.000 đồng.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng, bà Mai Thị Thanh S, ông Lê Thái B phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003495 ngày 29-5-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: 4.050.000 (bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị L phải chịu, đã nộp đủ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND quận Thanh Khê
- Chi cục THADS quận Thanh Khê
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ THANH MAI